

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TUẦN 06/05 – 10/05

Cập nhật ngày 12/05/2024

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1,244.70	1.9%
KLGD (trCP)	3,777.90	27.6%
GTGD (tỷ VND)	98,729.26	22.3%
HNX-INDEX	235.68	3.3%
KLGD (trCP)	448.05	34.4%
GTGD (tỷ VND)	9,401.46	41.3%

VNINDEX tiếp tục có tuần hồi phục tăng điểm tích cực với 3/5 phiên tăng điểm, thanh khoản hồi phục khá tích cực ở hầu hết các nhóm ngành, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, Dầu khí, Công nghệ, Chứng khoán cho thấy dòng tiền tích cực hơn và có sự hồi phục tốt hơn thị trường chung. Đà bán rông của khối ngoại tiếp tục gia tăng khi có tuần bán rông mạnh gần -3,000 tỷ, tập trung bán rông mạnh ở VHM và nhóm cổ phiếu tài chính. VNINDEX có tuần tăng +23.67 điểm (+1.94%), kết tuần tại 1,244.70 điểm, thanh khoản giao dịch hồi phục nhẹ trở lại, chỉ số gặp thử thách tại vùng cản nhẹ 1,250 – 1,260 điểm.

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN 06/05 – 10/05

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	194,524,994	15.6%	2,152	5.5	0.8
LPB	172,028,000	21.6%	2,914	6.9	1.4
NVL	171,373,999	1.4%	315	43.6	0.6
HPG	134,374,251	9.2%	1,601	19.0	1.7
VIX	102,106,200	12.8%	1,670	10.3	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	97,467,869	5.7%	688	27.3	1.4
PVS	39,811,553	7.1%	1,992	21.3	1.5
CEO	33,225,104	2.8%	365	50.2	1.5
MBS	18,058,500	13.0%	1,475	19.2	2.4
HUT	18,002,775	0.7%	97	178.9	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMG	↑ 30.6%	10.0%	1,717	32.3	3.2
PSH	↑ 23.5%	-9.6%	-1,295	-	0.4
SRC	↑ 22.0%	6.6%	1,023	30.4	2.0
AGM	↑ 21.4%	-163.0%	-11,336	-	13.7
VOS	↑ 21.1%	9.5%	1,120	11.3	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PHN	↑ 35.1%	39.6%	8,294	8.5	3.0
CTP	↑ 25.0%	0.0%	1	3,767.7	0.4
NSH	↑ 24.0%	0.7%	83	68.6	0.5
PVB	↑ 23.0%	8.4%	1,437	19.8	1.6
ATS	↑ 22.7%	0.5%	57	235.1	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HVN	14,521,446	0.0%	-642	-	0.0
HPG	12,735,750	9.2%	1,601	19.0	1.7
MWG	8,120,808	4.4%	717	82.2	3.3
TCH	4,736,105	7.0%	1,252	14.5	1.0
PVT	3,405,500	11.5%	2,863	10.1	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	2,779,875	31.7%	5,880	10.6	3.2
MBS	1,901,505	13.0%	1,475	19.2	2.4
PVS	931,498	7.1%	1,992	21.3	1.5
PVB	175,300	8.4%	1,437	19.8	1.6
LAS	170,000	12.0%	1,487	14.3	1.6

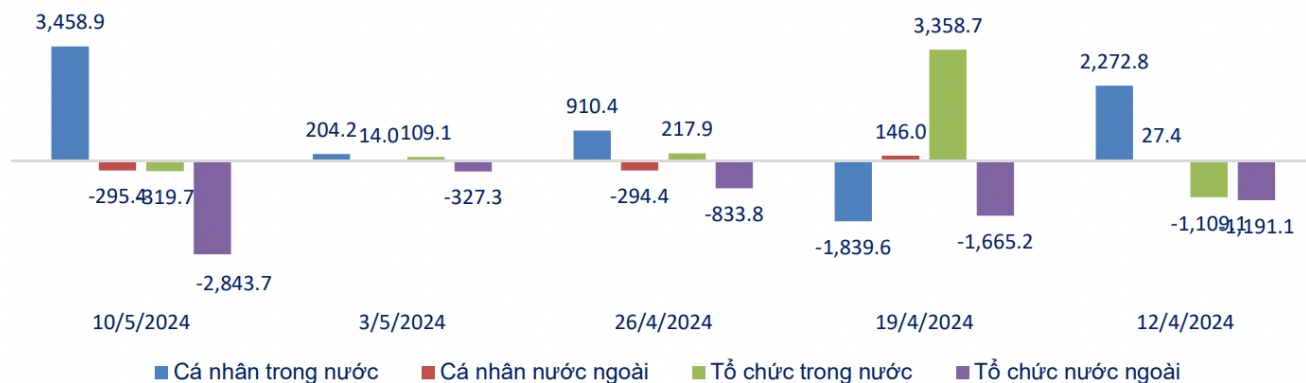
Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	516,991	20.0%	5,838	15.8	3.0
BID	282,172	18.1%	3,841	12.9	2.2
VHM	178,311	12.1%	5,074	8.1	0.9
HPG	177,060	9.2%	1,601	19.0	1.7
CTG	176,673	16.2%	3,751	8.8	1.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	20,658	31.7%	5,880	10.6	3.2
PVS	20,314	7.1%	1,992	21.3	1.5
HUT	15,530	0.7%	97	178.9	1.4
SHS	15,287	5.7%	688	27.3	1.4
THD	13,821	2.5%	395	91.0	2.2

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	2,594.70	12.1%	5,074	8.1	0.9
FPT	242.96	22.8%	5,338	24.4	5.2
EIB	236.10	9.0%	1,147	15.5	1.3
TCB	221.40	15.2%	5,606	8.6	1.2
GMD	211.27	26.2%	8,468	10.0	2.5

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-665.06	4.4%	717	82.2	3.3
HPG	-624.51	9.2%	1,601	19.0	1.7
HVN	-230.15	0.0%	(642)	-	-
SGT	-182.47	2.2%	288	43.0	0.9
GEX	-100.94	2.5%	625	34.6	0.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	19.19	15.2%	5,606	8.6	1.2
ACB	9.01	23.0%	4,072	6.8	1.4
VNM	8.25	26.0%	4,410	15.1	3.9
NVL	6.66	1.4%	315	43.6	0.6
DBC	5.43	8.9%	1,729	16.7	1.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-246.76	14.9%	2,310	6.1	0.9
HPG	-23.05	9.2%	1,601	19.0	1.7
SHB	-13.05	15.6%	2,152	5.5	0.8
BCG	-10.02	0.5%	142	59.4	0.3
VFG	-7.70	26.4%	7,629	8.9	2.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	285.90	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	242.59	9.2%	1,601	19.0	1.7
MWG	190.54	4.4%	717	82.2	3.3
SGT	182.47	2.2%	288	43.0	0.9
TCB	158.04	15.2%	5,606	8.6	1.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	-241.63	9.0%	1,147	15.5	1.3
BWE	-212.45	14.6%	3,680	12.2	1.7
FPT	-196.25	22.8%	5,338	24.4	5.2
HAH	-164.09	10.3%	2,978	14.4	1.4
MBB	-132.66	21.5%	3,866	5.9	1.2

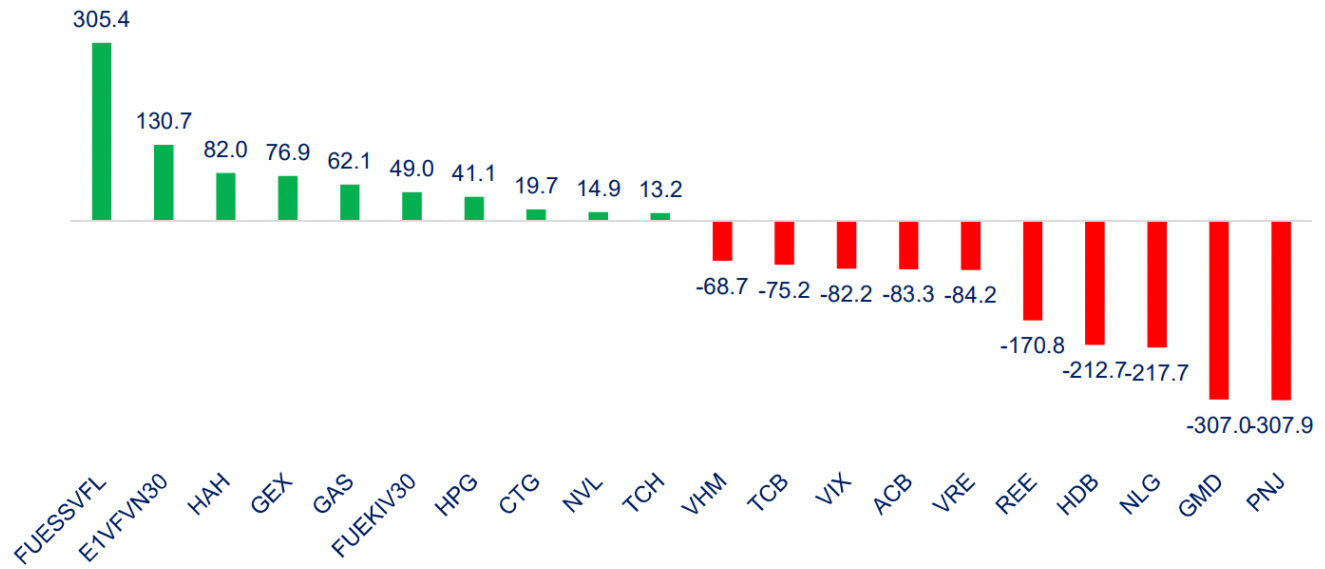
Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	481.82	4.4%	717	82.2	3.3
HPG	404.98	9.2%	1,601	19.0	1.7
HVN	291.15	0.0%	(642)	-	-
MSB	234.05	14.9%	2,310	6.1	0.9
VNM	108.58	26.0%	4,410	15.1	3.9

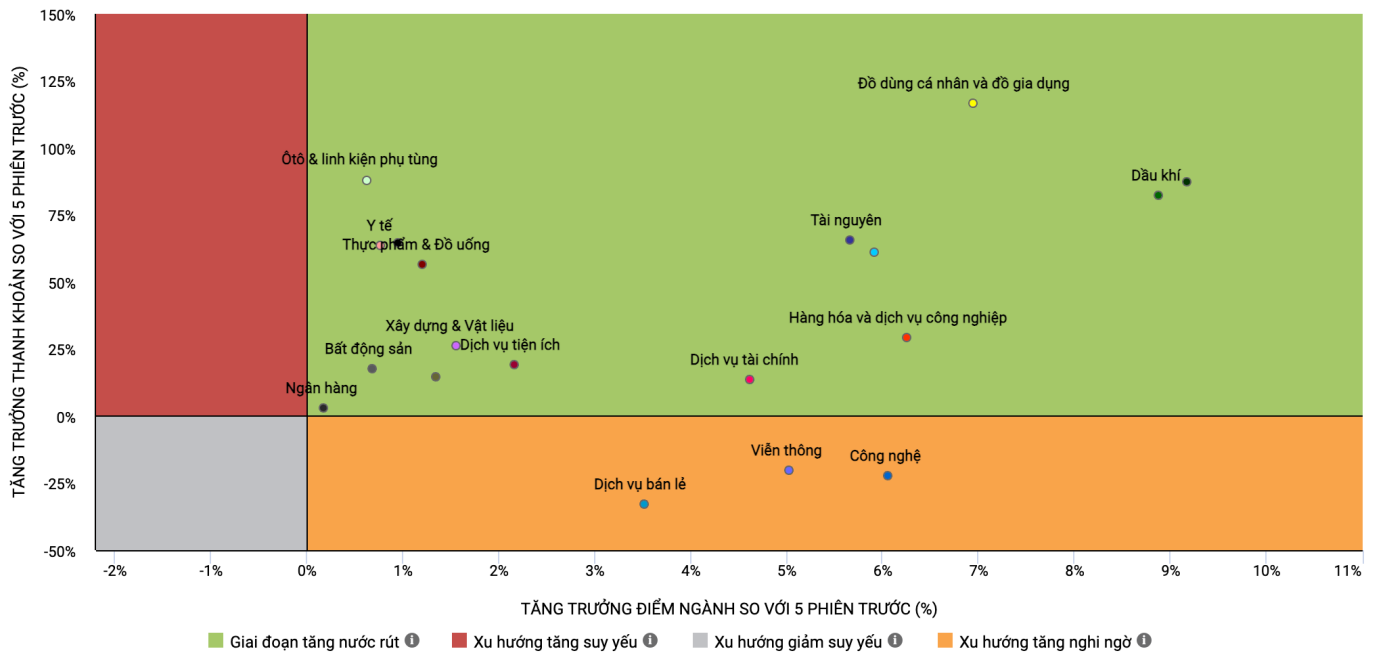
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-2,503.94	12.1%	5,074	8.1	0.9
TCB	-398.62	15.2%	5,606	8.6	1.2
FUESSVFL	-285.87	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	-251.46	24.7%	3,832	6.2	1.4
DGC	-182.53	24.6%	7,884	15.8	3.8

Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Biểu đồ diễn biến dòng tiền



Nguồn: Dstock, SHS, AFB tổng hợp

DANH MỤC CỔ PHIẾU THEO DÕI

MCK	Ngành	Giá hiện tại	Giá theo dõi	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Trạng thái
HDC	Bất động sản	28.90	28.0 – 28.5	32.0 – 33.0	27.5	Danh mục ngắn hạn
DGW	Bán lẻ	60.40	55.5 – 56.0	69.0 – 70.0	53.0	Danh mục ngắn hạn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

MCK	Ngày mở vị thế	Giá hiện tại	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá dừng lãi/lỗ	Lãi/lỗ (%)	Trạng thái
PVD	19/04/2024	32.15	29.30	33.0 – 34.0	27.50	9.72	Canh chốt lãi ngắn hạn
MBS	19/04/2024	28.60	25.60	28.0 – 29.0	24.50	11.72	Canh chốt lãi ngắn hạn
PCI	19/04/2024	26.65	24.85	28.0 – 28.5	24.0	7.24	Canh chốt lãi ngắn hạn

Chúng tôi cho rằng với các nhịp điều chỉnh, có thể quan sát với một số nhóm ngành như nhóm *Ngân hàng, Chứng khoán, Năng lượng (Dầu, điện), Thủy sản và Đầu tư công*, ... Đây là những nhóm ngành **ALFABULL** cho rằng có sự tích cực hơn về những thông tin, dòng tiền thanh khoản trên thị trường.

NOTE: Với danh mục cổ phiếu theo dõi ngắn hạn, dựa trên bộ tiêu chí lọc của **ALFABULL**, chúng tôi sẽ cập nhật danh mục 1 tháng/lần, nếu có những thay đổi chúng tôi sẽ cập nhật theo diễn biến thị trường hàng ngày. Nhà đầu tư cần chi tiết hơn lộ trình giải ngân vui lòng liên hệ AFB. Trong trường hợp có thay đổi về các vùng giá, AFB sẽ nhanh nhất có thể cập nhật thông tin tới Quý Nhà đầu tư.

DANH MỤC TRUNG - DÀI HẠN

Chúng tôi đánh giá VNINDEX đang có nhiều tín hiệu tích cực trong việc tích lũy tạo đáy trung – dài hạn. Với danh mục trung – dài hạn, Quý NĐT vui lòng liên hệ với AFB để có thông tin về Doanh nghiệp và vùng giá hợp lý để thực hiện giải ngân.

CẬP NHẬT TIN TỨC

Ủy ban Chứng khoán vừa làm việc với FTSE Russell và Morgan Stanley bàn về công tác nâng hạng thị trường	Mới đây, FTSE Russell đã công bố báo cáo phân loại thị trường với việc giữ nguyên Việt Nam trong danh sách theo dõi nâng hạng từ thị trường cận biên (Frontier Markets) lên thị trường mới nổi loại 2 (Secondary Emerging Markets)
Xuất khẩu điều hướng tới mốc kỷ lục 4 tỷ USD	4 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu điều đạt 216 nghìn tấn, với kim ngạch 1,16 tỷ USD, tăng 32,4% về khối lượng và tăng 21,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023. Với kết quả này, ngành điều đang kỳ vọng vào con số kim ngạch kỷ lục 4 tỷ USD cho cả năm 2024...
Thanh khoản bất dư thừa, ngân hàng đẩy mạnh phát hành trái phiếu trở lại	Thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong tháng 4/2024 sôi động nhất từ đầu năm đến nay. Bên cạnh nhóm ngành bất động sản vẫn chiếm ưu thế, các ngân hàng đẩy mạnh huy động vốn từ kênh trái phiếu khi thanh khoản bất dư thừa trong hệ thống...
Mỹ cân nhắc công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường	Vào chiều ngày 08/05 (giờ Mỹ), Bộ Thương mại Mỹ sẽ tổ chức một cuộc điều trần trực tuyến để lắng nghe các quan điểm về việc gắn nhãn “nền kinh tế thị trường” cho Việt Nam. Hội đồng Kinh doanh Mỹ-ASEAN ủng hộ quyết định nâng hạng Việt Nam. “Việt Nam đã là một nền kinh tế thị trường từ trước”, Ted Osius, người đứng đầu Hội đồng Kinh doanh Mỹ-ASEAN, nhận định. “Họ đã đáp ứng tiêu chí quan trọng nhất, như khả năng chuyển đổi tiền tệ và sẵn sàng cho việc nâng hạng”.
Cơ Điện Lạnh REE sắp chia cổ tức tỷ lệ 15%, lãi ròng quý 1 giảm 36%	CTCP Cơ Điện Lạnh (HOSE: REE) thông báo chốt quyền trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 15%. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 21/05/2024. Với hơn 408.7 triệu cp đang lưu hành, tỷ lệ thực hiện là 100:15, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cp được nhận 15 cp mới, ước tính Doanh nghiệp cần phát hành hơn 61.3 triệu cp để hoàn tất việc trả cổ tức 2023.
9 ngân hàng tăng lãi suất tiết kiệm trong tuần này	Cụ thể, Techcombank là ngân hàng điều chỉnh tăng lãi suất tiết kiệm trong ngày 2 liên tiếp là 9/5 và 8/5. Theo đó, biểu lãi suất tiết kiệm mới nhất ngày 9/5 tăng trung bình 0,1 điểm % tại tất cả các kỳ hạn so với lần điều chỉnh vào ngày 8/5. Lãi suất tiết kiệm thông thường cao nhất tại Techcombank hiện là 4,7%/năm, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng trở lên.
Hòa Phát sắp tăng vốn lên gần 64.000 tỷ đồng	Hòa Phát sẽ phát hành thêm gần 581,5 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10%. Dự kiến sau phát hành, vốn điều lệ của HPG sẽ tăng từ 58.147,8 tỷ đồng lên mức 63.960 tỷ đồng, tương ứng gần 6,4 tỷ cổ phiếu lưu hành.

ALFABULL là đơn vị tư vấn đầu tư độc lập, minh bạch với mục tiêu xây dựng và phát triển một cộng đồng đầu tư giá trị. *ALFABULL* hiện tại là đối tác cùng những tổ chức tài chính cũng như các doanh nghiệp lớn, hy vọng mang lại nhiều sản phẩm đầu tư giá trị dành cho Nhà đầu tư và có thể đồng hành cùng Nhà đầu tư trên Thị trường chứng khoán nói riêng và Đầu tư tài chính nói chung.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo được viết và phát hành bởi đội ngũ phân tích của ALFABULL dựa trên các nguồn thông tin công khai trên phương tiện đại chúng. Thông tin này được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố.

Quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành.

Các nhà đầu tư nên có nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình trước khi ra quyết định đầu tư. Nhóm thực hiện không chịu bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này dưới mọi hình thức.

Trân trọng!

Thông tin liên hệ:

Hotline: 0987.753.767 (Mr. Dat), 0968.402.286 (Ms.Dung), 0963.340.576 (Ms. Tan).

Email: thanhdatt.afb@gmail.com

Website: Alfabull.vn

Link đăng ký trở thành thành viên của AFB: <https://forms.gle/DCySwd21bov3gT8K9>

Link zalo cập nhật tin tức thị trường của AFB: <https://zalo.me/g/vpbefs736>.